

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1979.

Bị đơn: Chị Hà Thị Minh T, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn H và chị Hà Thị Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Văn H và chị Hà Thị Minh T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Bùi Văn H và chị Hà Thị Minh T nhất trí thỏa thuận giao con chung là Bùi Hà Bảo Ng, sinh ngày 15/3/2011 (*con khỏe mạnh phát triển bình thường*) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của con).

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Bùi Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000đồng/01tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ khi quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.4. *Về chia tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh H đã nộp theo biên lai số 08911, ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí.

Chị Hà Thị Minh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện B (01b);
- Chi cục THADS huyện B(01b);
- Đương sự (02b);
- UBND thị trấn Đồng Tâm
huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (01b);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh

